

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11001	Quách Khả	Ái	Nữ	09/02/2010	11A03	
2	11002	Ngô Khánh	An	Nam	04/05/2010	11A03	
3	11003	Nguyễn Mỹ	An	Nữ	03/09/2010	11A01	
4	11004	Phạm Ngọc Hải	An	Nam	05/09/2010	11A06	
5	11005	Trịnh Đình Phúc	An	Nam	29/03/2010	11A05	
6	11006	Đỗ Tuấn	Anh	Nam	21/07/2010	11A04	
7	11007	Huỳnh Minh	Anh	Nam	07/10/2010	11A11	
8	11008	Lê Hà Tú	Anh	Nữ	24/09/2010	11A10	
9	11009	Lê Nguyễn Minh	Anh	Nữ	12/07/2010	11A01	
10	11010	Lê Việt	Anh	Nữ	21/08/2010	11A10	
11	11011	Lương Thùy	Anh	Nữ	09/01/2010	11A11	
12	11012	Lương Trâm	Anh	Nữ	25/05/2010	11A11	
13	11013	Ngô Vân	Anh	Nữ	10/04/2010	11A10	
14	11014	Nguyễn Đức	Anh	Nam	13/11/2010	11A03	
15	11015	Nguyễn Đức	Anh	Nam	15/10/2010	11A05	
16	11016	Phạm Ngọc	Anh	Nữ	20/12/2010	11A11	
17	11017	Phan Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	03/06/2010	11A04	
18	11018	Tào Duyên	Anh	Nữ	03/06/2010	11A02	
19	11019	Thạch Tuấn	Anh	Nam	04/02/2010	11A12	
20	11020	Trương Thế	Anh	Nam	23/09/2010	11A12	
21	11021	Võ Hồng	Anh	Nam	06/04/2010	11A05	
22	11022	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	07/06/2010	11A03	
23	11023	Lý Gia	Bảo	Nam	12/07/2010	11A06	
24	11024	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	14/11/2010	11A12	
25	11025	Quách Gia	Bảo	Nam	25/09/2010	11A04	
26	11026	Trương Quốc	Bảo	Nam	27/10/2010	11A04	
27	11027	Lê Quốc	Bình	Nam	03/02/2010	11A01	
28	11028	Nguyễn Sĩ	Bình	Nam	14/12/2010	11A11	
29	11029	Lâm Hoài	Cát	Nữ	02/06/2009	11A01	
30	11030	Liêng Ngọc	Châu	Nữ	02/06/2010	11A12	
31	11031	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	Nữ	31/03/2010	11A01	
32	11032	Trần Lê Uyên	Chi	Nữ	01/01/2010	11A06	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11033	Trần Minh	Chiến	Nam	19/11/2010	11A05	
2	11034	Trịnh Thành	Công	Nam	22/10/2010	11A04	
3	11035	Nguyễn Thế	Danh	Nam	04/01/2010	11A06	
4	11036	Nguyễn Thuận Công	Danh	Nam	03/10/2010	11A03	
5	11037	Quách Thành	Danh	Nam	20/03/2010	11A10	
6	11038	Trương Hồng Phương	Di	Nữ	21/04/2010	11A02	
7	11039	Huỳnh Ngọc Khả	Doanh	Nữ	01/10/2010	11A02	
8	11040	Lê Lương Trí	Dũng	Nam	16/08/2010	11A02	
9	11041	Chung Trường	Duy	Nam	17/02/2010	11A12	
10	11042	Đồ Quốc	Duy	Nam	22/02/2010	11A10	
11	11043	Hồ Anh	Duy	Nam	18/02/2010	11A11	
12	11044	Lâm Huỳnh	Duy	Nam	23/12/2010	11A10	
13	11045	Chung Mỹ	Duyên	Nữ	07/03/2010	11A05	
14	11046	Âu Phạm Thành	Đạt	Nam	23/07/2010	11A10	
15	11047	Bùi Mẫn	Đạt	Nam	01/02/2010	11A11	
16	11048	Giang Tuấn	Đạt	Nam	24/05/2010	11A11	
17	11049	Lý Thành	Đạt	Nam	07/09/2010	11A11	
18	11050	Nguyễn Huy	Đạt	Nam	24/04/2010	11A10	
19	11051	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	30/08/2010	11A03	
20	11052	Trần Minh	Đạt	Nam	10/08/2010	11A05	
21	11053	Vũ Quốc	Đạt	Nam	05/02/2010	11A11	
22	11054	Lê Hoàng Hải	Đăng	Nam	20/04/2010	11A05	
23	11055	Lý Minh	Đăng	Nam	04/04/2010	11A01	
24	11056	Diệp Trần Thục	Đoan	Nữ	07/06/2010	11A05	
25	11057	Đoàn Ngọc Thục	Đoan	Nữ	05/05/2010	11A06	
26	11058	Nguyễn Lê Minh	Đức	Nam	15/08/2010	11A10	
27	11059	Nguyễn Hoàng	Gia	Nam	04/01/2010	11A11	
28	11060	Phạm Hoàng Quỳnh	Giang	Nữ	02/01/2010	11A04	
29	11061	Phạm Trúc	Giang	Nữ	08/06/2010	11A02	
30	11062	Trần Huỳnh Khánh	Hà	Nữ	11/01/2010	11A11	
31	11063	Trần Việt	Hà	Nữ	18/12/2010	11A02	
32	11064	Nguyễn Phi	Hải	Nam	02/10/2010	11A03	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11065	Huỳnh Anh	Hào	Nam	19/04/2010	11A12	
2	11066	Lâm Gia	Hào	Nam	24/05/2010	11A02	
3	11067	Phạm Quốc	Hào	Nam	01/07/2010	11A02	
4	11068	Phan Nguyễn Gia	Hào	Nam	19/11/2010	11A12	
5	11069	Quách Văn	Hào	Nam	11/09/2010	11A06	
6	11070	Trần Quốc	Hào	Nam	12/08/2009	11A10	
7	11071	Trần Trí	Hào	Nam	28/01/2010	11A10	
8	11072	Lâm Khúc	Hạo	Nam	15/11/2010	11A05	
9	11073	Huỳnh Cẩm	Hằng	Nữ	23/08/2010	11A06	
10	11074	Cao Nguyễn Gia	Hân	Nữ	20/08/2010	11A12	
11	11075	Diệp Gia	Hân	Nữ	10/02/2010	11A05	
12	11076	Hình Gia	Hân	Nữ	16/10/2010	11A12	
13	11077	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	16/02/2010	11A03	
14	11078	Nguyễn Lương Gia	Hân	Nữ	03/07/2010	11A02	
15	11079	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	13/03/2010	11A03	
16	11080	Nguyễn Thị Bảo	Hân	Nữ	25/04/2010	11A04	
17	11081	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	07/08/2010	11A12	
18	11082	Quách Gia	Hân	Nữ	07/01/2010	11A05	
19	11083	Trần Bảo	Hân	Nữ	14/12/2010	11A03	
20	11084	Trần Gia	Hân	Nữ	02/06/2010	11A05	
21	11085	Trần Lâm Gia	Hân	Nữ	14/03/2010	11A04	
22	11086	Trần Mai	Hân	Nữ	30/03/2010	11A01	
23	11087	Châu Thế	Hiển	Nam	26/01/2010	11A06	
24	11088	Liêu Thế	Hiển	Nam	01/01/2010	11A02	
25	11089	Lâm Trung	Hiếu	Nam	05/01/2010	11A06	
26	11090	Lê Trung	Hiếu	Nam	14/04/2010	11A04	
27	11091	Lê Trung	Hiếu	Nam	11/11/2010	11A12	
28	11092	Ngô Minh	Hiếu	Nam	22/07/2010	11A05	
29	11093	Ngô Văn	Hiếu	Nam	21/04/2007	11A05	
30	11094	Huỳnh Huy	Hoàng	Nam	12/08/2010	11A12	
31	11095	Huỳnh Khánh	Hoàng	Nam	06/10/2010	11A12	
32	11096	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	29/04/2010	11A11	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11097	Thạch Khải	Hoàng	Nam	24/09/2010	11A12	
2	11098	Vương Vĩnh	Hoàng	Nam	23/08/2010	11A04	
3	11099	Trương Minh	Hồng	Nữ	23/11/2010	11A02	
4	11100	Nguyễn Ngọc	Huệ	Nữ	08/09/2010	11A06	
5	11101	Đào Tiến	Huy	Nam	31/10/2010	11A06	
6	11102	Lê Gia	Huy	Nam	10/10/2010	11A03	
7	11103	Trần Lưu Gia	Huy	Nam	20/09/2010	11A10	
8	11104	Trần Tuấn	Huy	Nam	02/08/2010	11A06	
9	11105	Trịnh Gia	Huy	Nam	23/09/2010	11A12	
10	11106	Võ Thanh	Huy	Nam	12/02/2010	11A04	
11	11107	Hứa Nguyễn Chấn	Hung	Nam	28/03/2010	11A03	
12	11108	Nguyễn Chấn	Hung	Nam	01/12/2010	11A03	
13	11109	Nguyễn Lê Gia	Hung	Nam	30/12/2010	11A03	
14	11110	Nguyễn Phúc	Hung	Nam	23/04/2010	11A01	
15	11111	Nguyễn Tấn	Hung	Nam	26/09/2010	11A01	
16	11112	Nguyễn Tiến	Hung	Nam	22/01/2010	11A05	
17	11113	Quách Phú	Hung	Nam	30/10/2010	11A12	
18	11114	Tiền Thành	Hung	Nam	25/09/2010	11A12	
19	11115	Trần Quốc	Hung	Nam	02/06/2010	11A05	
20	11116	Trần Việt	Hung	Nam	01/02/2010	11A03	
21	11117	Trần Vĩnh	Hung	Nam	26/09/2010	11A02	
22	11118	Vương Tấn	Hung	Nam	29/01/2010	11A06	
23	11119	Quách Thiên	Hương	Nữ	08/02/2010	11A11	
24	11120	Quách Khả	Khả	Nữ	28/10/2010	11A06	
25	11121	Nguyễn Hoàng	Khải	Nam	09/02/2010	11A12	
26	11122	Bùi Gia	Khang	Nam	08/10/2010	11A01	
27	11123	Huỳnh Gia	Khang	Nam	07/10/2010	11A04	
28	11124	Lý Vĩ	Khang	Nam	01/01/2010	11A04	
29	11125	Mã Gia	Khang	Nam	09/04/2010	11A01	
30	11126	Ông Vĩ	Khang	Nam	01/12/2010	11A12	
31	11127	Phạm Minh	Khang	Nam	13/01/2010	11A01	
32	11128	Quách Vĩnh	Khang	Nam	26/06/2010	11A06	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11129	Trịnh Gia	Khang	Nam	02/08/2010	11A06	
2	11130	Lý Bình	Kháng	Nam	18/11/2010	11A10	
3	11131	Huỳnh Minh	Khánh	Nam	22/10/2010	11A01	
4	11132	Tào Nguyễn	Khiêm	Nam	12/11/2010	11A06	
5	11133	Thái Gia	Khiêm	Nam	04/04/2010	11A03	
6	11134	Trần Bảo	Khiêm	Nam	27/08/2010	11A05	
7	11135	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	19/03/2009	11A04	
8	11136	Phạm Minh	Khoa	Nam	16/05/2010	11A11	
9	11137	Trần Đăng	Khoa	Nam	21/02/2010	11A02	
10	11138	Võ Ngô Đăng	Khoa	Nam	04/12/2010	11A06	
11	11139	Nguyễn Khuu Đăng	Khôi	Nam	08/01/2010	11A12	
12	11140	Phạm Minh	Khôi	Nam	02/07/2010	11A02	
13	11141	Tô Anh	Khôi	Nam	23/09/2010	11A06	
14	11142	Trần Anh	Khôi	Nam	25/02/2010	11A03	
15	11143	Trần Anh	Khôi	Nam	12/08/2010	11A10	
16	11144	Nguyễn Minh	Kiệt	Nam	13/10/2010	11A02	
17	11145	Phạm Tuấn	Kiệt	Nam	20/11/2010	11A03	
18	11146	Dương Bảo	Kim	Nữ	27/09/2010	11A06	
19	11147	Lê Trần Thiên	Kim	Nữ	12/08/2010	11A01	
20	11148	Huỳnh Anh	Kỳ	Nam	04/11/2010	11A06	
21	11149	Khuong Tuấn	Kỳ	Nam	02/05/2010	11A04	
22	11150	Nguyễn Gia	Kỳ	Nam	04/06/2010	11A06	
23	11151	Nguyễn Ngọc Minh	Kỳ	Nữ	12/08/2010	11A10	
24	11152	Phùng Lê Nhã	Kỳ	Nữ	13/11/2010	11A01	
25	11153	Dương Gia	Lạc	Nam	04/04/2010	11A11	
26	11154	Huỳnh Thiên	Lam	Nam	07/12/2010	11A04	
27	11155	Lê Phạm Khánh	Lam	Nữ	23/04/2010	11A12	
28	11156	Trần Huỳnh	Lam	Nữ	18/09/2010	11A10	
29	11157	Nguyễn Phương	Lan	Nữ	22/04/2010	11A02	
30	11158	Nguyễn Thị Thúy	Lan	Nữ	11/05/2010	11A05	
31	11159	Dương Nguyễn Khánh	Lâm	Nữ	01/01/2010	11A01	
32	11160	Trần Uy	Lâm	Nam	20/07/2010	11A02	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11161	Hứa Trần Kim	Lân	Nam	24/09/2010	11A05	
2	11162	Phạm Ngọc Gia	Linh	Nữ	18/06/2010	11A11	
3	11163	Hồ Thái	Long	Nam	15/02/2010	11A12	
4	11164	Huỳnh Hoàng	Long	Nam	11/05/2010	11A04	
5	11165	Nguyễn Phi	Long	Nam	06/01/2010	11A11	
6	11166	Nguyễn Quang	Long	Nam	08/06/2010	11A12	
7	11167	Phan Hoàng	Long	Nam	21/10/2010	11A06	
8	11168	Hồ Thiên	Lộc	Nữ	29/06/2010	11A05	
9	11169	Hứa Bảo	Lộc	Nam	21/01/2010	11A01	
10	11170	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	02/01/2010	11A05	
11	11171	Tăng Tấn	Lộc	Nam	19/09/2010	11A05	
12	11172	Vương Tấn	Lộc	Nam	10/05/2010	11A04	
13	11173	Nguyễn Tài	Lợi	Nam	29/03/2010	11A06	
14	11174	Trần Minh	Luân	Nam	27/08/2010	11A02	
15	11175	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	01/06/2010	11A04	
16	11176	Đặng Ngọc	Minh	Nữ	13/03/2010	11A01	
17	11177	Lê Hoàng	Minh	Nam	25/01/2010	11A05	
18	11178	Nguyễn Võ Hoàng	Minh	Nam	05/02/2010	11A12	
19	11179	Trần Gia	Mỹ	Nữ	15/11/2010	11A11	
20	11180	Vương Gia	Mỹ	Nữ	11/10/2010	11A02	
21	11181	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nam	Nam	09/07/2010	11A11	
22	11182	Nguyễn Triệu	Nam	Nam	05/05/2010	11A02	
23	11183	Trần Hoài	Nam	Nam	07/10/2010	11A06	
24	11184	Huỳnh Mai Thanh	Ngân	Nữ	19/11/2010	11A04	
25	11185	Huỳnh Xuân	Ngân	Nữ	15/02/2010	11A03	
26	11186	Lâm Kim	Ngân	Nữ	17/06/2010	11A10	
27	11187	Lê Đỗ Hoàng	Ngân	Nữ	28/10/2010	11A05	
28	11188	Lý Thị Ngọc	Ngân	Nữ	09/01/2010	11A03	
29	11189	Mã Ngọc	Ngân	Nữ	19/05/2010	11A05	
30	11190	Mai Thúy	Ngân	Nữ	17/02/2010	11A10	
31	11191	Phạm Kim	Ngân	Nữ	29/06/2010	11A01	
32	11192	Phạm Thanh	Ngân	Nữ	12/01/2010	11A02	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11193	Trần Thu	Ngân	Nữ	25/10/2010	11A04	
2	11194	Trịnh Thiên Kim	Ngân	Nữ	04/10/2010	11A06	
3	11195	Vương Ngọc	Ngân	Nữ	17/09/2010	11A10	
4	11196	Liễu Mẫn	Nghi	Nữ	27/07/2010	11A04	
5	11197	Quách Mẫn	Nghi	Nữ	31/01/2010	11A01	
6	11198	Trần Phương	Nghi	Nữ	17/01/2010	11A01	
7	11199	Dư Thị Bích	Ngọc	Nữ	23/07/2010	11A04	
8	11200	Hà Như Bảo	Ngọc	Nữ	16/07/2010	11A05	
9	11201	Lâm Bảo	Ngọc	Nữ	03/01/2010	11A10	
10	11202	Lê Hồng	Ngọc	Nữ	14/05/2010	11A02	
11	11203	Lý Hoàng Khánh	Ngọc	Nữ	22/02/2010	11A12	
12	11204	Mai Hồng	Ngọc	Nữ	08/10/2010	11A05	
13	11205	Nguyễn Lâm Bảo	Ngọc	Nữ	02/04/2010	11A10	
14	11206	Nguyễn Mã Bảo	Ngọc	Nữ	15/04/2010	11A03	
15	11207	Nguyễn Thái	Ngọc	Nữ	26/08/2010	11A02	
16	11208	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	23/10/2010	11A12	
17	11209	Phạm Kiều Giáng	Ngọc	Nữ	07/10/2010	11A02	
18	11210	Phạm Kiều Tuyết	Ngọc	Nữ	07/10/2010	11A02	
19	11211	Quách Bích	Ngọc	Nữ	21/02/2010	11A01	
20	11212	Đỗ Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	25/12/2010	11A12	
21	11213	Huỳnh Trường	Nguyên	Nam	15/07/2010	11A12	
22	11214	Lưu Lê Đông	Nguyên	Nữ	16/10/2010	11A03	
23	11215	Lý Hạnh	Nguyên	Nữ	02/06/2010	11A04	
24	11216	Nguyễn Khởi	Nguyên	Nam	05/05/2010	11A05	
25	11217	Nguyễn Mã Sỹ	Nguyên	Nam	28/09/2010	11A11	
26	11218	Nguyễn Ngọc Khánh	Nguyên	Nữ	20/12/2010	11A01	
27	11219	Phạm Gia	Nguyên	Nam	09/12/2010	11A02	
28	11220	Sơn Thảo	Nguyên	Nữ	14/11/2010	11A04	
29	11221	Sầm	Nguyễn	Nam	23/03/2010	11A12	
30	11222	Tạ Phùng Thu	Nguyệt	Nữ	11/11/2010	11A06	
31	11223	Đào Bình	Nhã	Nam	20/02/2010	11A10	
32	11224	Cao Trọng	Nhân	Nam	17/03/2010	11A06	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11225	Lâm Trọng	Nhân	Nam	06/09/2010	11A02	
2	11226	Cao Khả	Nhi	Nữ	26/10/2010	11A04	
3	11227	Huỳnh Lâm Khánh	Nhi	Nữ	08/10/2010	11A04	
4	11228	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	14/11/2010	11A01	
5	11229	Quách Phương	Nhi	Nữ	11/05/2010	11A10	
6	11230	Tiêu Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	17/12/2010	11A03	
7	11231	Tô Thanh	Nhi	Nữ	14/09/2010	11A06	
8	11232	Nguyễn Thị Cẩm	Nhiên	Nữ	21/09/2010	11A10	
9	11233	Lê Hồng	Nhung	Nữ	02/01/2010	11A10	
10	11234	Huỳnh	Như	Nữ	01/08/2010	11A11	
11	11235	Lâm Ngọc	Như	Nữ	06/05/2010	11A10	
12	11236	Lê Huỳnh Hạnh	Như	Nữ	21/10/2010	11A01	
13	11237	Ngô Ngọc Tuyết	Như	Nữ	26/12/2010	11A06	
14	11238	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	30/03/2010	11A12	
15	11239	Tăng Yên	Như	Nữ	13/10/2010	11A01	
16	11240	Thái Trần Huỳnh	Như	Nữ	02/08/2010	11A05	
17	11241	Võ Tú	Như	Nữ	05/03/2010	11A05	
18	11242	Tạ Minh	Nhựt	Nam	01/04/2010	11A11	
19	11243	Trần Huỳnh Yên	Oanh	Nữ	09/12/2010	11A02	
20	11244	Đỗ Tấn	Phát	Nam	22/10/2010	11A02	
21	11245	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	28/05/2010	11A03	
22	11246	Trần Minh	Phát	Nam	04/12/2010	11A10	
23	11247	Trương Thành	Phát	Nam	09/03/2010	11A11	
24	11248	Lê Khả	Phi	Nữ	10/06/2010	11A10	
25	11249	Bùi Thanh	Phong	Nam	05/01/2010	11A01	
26	11250	Nguyễn Lê	Phong	Nam	11/03/2010	11A05	
27	11251	Thái Khánh	Phong	Nam	14/11/2010	11A04	
28	11252	Đặng Phong	Phú	Nam	23/09/2010	11A10	
29	11253	Huỳnh Thanh	Phú	Nam	03/02/2010	11A03	
30	11254	Lê Hoàng	Phú	Nam	17/03/2010	11A11	
31	11255	Ngô Hữu	Phú	Nam	03/10/2010	11A10	
32	11256	Văn Lâm Gia	Phú	Nam	30/07/2010	11A10	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11257	Huỳnh Hữu	Phúc	Nam	08/03/2010	11A11	
2	11258	Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	10/06/2010	11A03	
3	11259	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	03/10/2010	11A02	
4	11260	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	08/01/2010	11A03	
5	11261	Phương Vĩnh	Phúc	Nam	29/08/2010	11A01	
6	11262	Thạch Ngô Thiên	Phúc	Nam	23/01/2010	11A12	
7	11263	Trần Ngọc	Phúc	Nữ	19/05/2010	11A06	
8	11264	Trần Thiên	Phúc	Nam	23/03/2010	11A03	
9	11265	Triệu Hoàng	Phúc	Nam	12/06/2009	11A06	
10	11266	Trương Hoài	Phúc	Nam	27/10/2010	11A04	
11	11267	Dương Hữu	Phước	Nam	16/04/2010	11A03	
12	11268	Đặng Ngọc	Phương	Nữ	30/01/2010	11A02	
13	11269	Đinh Phạm Thảo	Phương	Nữ	01/11/2010	11A05	
14	11270	Lê Ngọc Lan	Phương	Nữ	15/05/2010	11A11	
15	11271	Nguyễn Ngọc Yến	Phương	Nữ	13/10/2010	11A04	
16	11272	Nguyễn Trúc	Phương	Nữ	15/08/2010	11A06	
17	11273	Ngô Vĩnh	Quang	Nam	08/12/2010	11A11	
18	11274	Quách Minh	Quang	Nam	31/12/2010	11A05	
19	11275	Trần Minh	Quang	Nam	20/06/2010	11A06	
20	11276	Trần Nhật	Quang	Nam	27/11/2010	11A02	
21	11277	Trần Minh	Quân	Nam	08/05/2010	11A10	
22	11278	Trương Kiệt	Quân	Nam	20/08/2010	11A10	
23	11279	Trương Thiết	Quân	Nam	11/02/2010	11A11	
24	11280	Lâm Phú	Quốc	Nam	20/01/2010	11A10	
25	11281	Phan Quốc	Quý	Nam	09/10/2010	11A12	
26	11282	Ngô Hữu	Quý	Nam	03/10/2010	11A10	
27	11283	Nguyễn Minh	Quý	Nam	07/01/2010	11A01	
28	11284	Trương Phú	Quý	Nam	21/10/2010	11A11	
29	11285	Trương Thị Ngọc	Quý	Nữ	29/01/2010	11A12	
30	11286	Nguyễn Tú	Quyên	Nữ	06/01/2010	11A04	
31	11287	Ngô Như	Quỳnh	Nữ	28/10/2010	11A06	
32	11288	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	15/03/2010	11A05	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11289	Nguyễn Trần Tú	Quỳnh	Nữ	13/09/2010	11A11	
2	11290	Ong Mai	Quỳnh	Nữ	29/04/2010	11A10	
3	11291	Vương Hồng Trúc	Quỳnh	Nữ	05/01/2010	11A12	
4	11292	Nguyễn Phúc	Sang	Nam	03/06/2010	11A10	
5	11293	Lê Quốc	Tài	Nam	15/03/2010	11A03	
6	11294	Lý Bình	Tâm	Nam	08/03/2010	11A02	
7	11295	Lý Hà Thảo	Tâm	Nữ	01/09/2010	11A10	
8	11296	Nguyễn Trần Nhật	Tân	Nam	15/07/2010	11A02	
9	11297	Trần Phan Hoàng	Tân	Nam	14/11/2010	11A10	
10	11298	Trương Nhật	Tân	Nam	04/11/2010	11A11	
11	11299	Lý Thái An	Tây	Nữ	29/08/2010	11A05	
12	11300	Nguyễn Trương Anh	Thái	Nam	21/11/2010	11A11	
13	11301	Huỳnh Thị Thanh	Thanh	Nữ	26/06/2010	11A12	
14	11302	Ong Nhật	Thanh	Nam	24/02/2010	11A05	
15	11303	Phùng Tổ	Thanh	Nữ	13/10/2010	11A12	
16	11304	Trần Ngọc Kim	Thanh	Nữ	29/04/2010	11A06	
17	11305	Đặng Quách	Thành	Nam	29/01/2010	11A02	
18	11306	Hà Dương Kim	Thảo	Nữ	23/05/2010	11A12	
19	11307	Lê Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	25/10/2010	11A02	
20	11308	Trương Huỳnh Khánh	Thi	Nữ	02/03/2010	11A06	
21	11309	Tô Thị Ánh	Thieu	Nữ	17/09/2010	11A10	
22	11310	Diệp Phú	Thịnh	Nam	09/02/2010	11A03	
23	11311	Dương Đức	Thịnh	Nam	15/03/2010	11A06	
24	11312	Đặng Tăng Trường	Thịnh	Nam	28/09/2010	11A04	
25	11313	Đoàn Gia	Thịnh	Nam	13/02/2010	11A04	
26	11314	Huỳnh Tạ Chiêu	Thịnh	Nam	14/03/2010	11A04	
27	11315	Lê Cường	Thịnh	Nam	14/05/2010	11A03	
28	11316	Lê Dương	Thịnh	Nam	09/02/2010	11A11	
29	11317	Ngô Quốc	Thịnh	Nam	09/04/2010	11A03	
30	11318	Nguyễn Cường	Thịnh	Nam	06/11/2010	11A11	
31	11319	Phạm Ngọc	Thịnh	Nữ	18/05/2010	11A05	
32	11320	Phạm Ngọc	Thịnh	Nam	13/02/2010	11A10	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11321	Phạm Võ An	Thịnh	Nam	25/02/2010	11A01	
2	11322	Võ Hoàng Khang	Thịnh	Nam	01/01/2010	11A11	
3	11323	Nguyễn Hoàng	Thông	Nam	23/05/2010	11A03	
4	11324	Lý Anh	Thơ	Nữ	21/02/2010	11A06	
5	11325	Lê Thị Hồng	Thủy	Nữ	04/03/2010	11A05	
6	11326	Trịnh Thanh	Thủy	Nữ	17/05/2010	11A01	
7	11327	Cao Minh	Thư	Nữ	12/08/2010	11A11	
8	11328	Huỳnh Minh	Thư	Nữ	22/09/2010	11A12	
9	11329	Hứa Anh	Thư	Nữ	14/02/2010	11A10	
10	11330	Lâm Anh	Thư	Nữ	10/11/2010	11A11	
11	11331	Lê Huỳnh Anh	Thư	Nữ	17/01/2010	11A02	
12	11332	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	21/01/2010	11A02	
13	11333	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	06/09/2010	11A10	
14	11334	Phạm Ngô Song	Thư	Nữ	13/10/2010	11A12	
15	11335	Sơn Minh	Thư	Nữ	05/06/2010	11A05	
16	11336	Thạch Anh	Thư	Nữ	28/04/2010	11A03	
17	11337	Trần Huỳnh Anh	Thư	Nữ	05/03/2010	11A04	
18	11338	Trương Anh	Thư	Nữ	06/11/2010	11A10	
19	11339	Nguyễn Thanh	Thức	Nam	19/03/2010	11A12	
20	11340	Huỳnh Mỹ	Tiên	Nữ	20/06/2010	11A11	
21	11341	Đặng Hương	Tiên	Nam	18/08/2010	11A02	
22	11342	Trần Huỳnh Công	Tiến	Nam	21/02/2010	11A04	
23	11343	Đào Thanh	Tín	Nam	08/11/2010	11A04	
24	11344	Kha Thành	Tín	Nam	20/04/2010	11A12	
25	11345	Nguyễn Trung	Tín	Nam	26/06/2010	11A12	
26	11346	Trần Trung	Tín	Nam	06/10/2010	11A05	
27	11347	Phan Thùy	Trang	Nữ	30/06/2010	11A02	
28	11348	Tô Thị Huyền	Trang	Nữ	22/03/2010	11A11	
29	11349	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	19/12/2010	11A06	
30	11350	Trần Thị Huyền	Trâm	Nữ	04/04/2010	11A02	
31	11351	Trương Ái	Trâm	Nữ	26/09/2010	11A12	
32	11352	Trương Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	16/10/2010	11A03	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11353	Lâm Bảo	Trân	Nữ	15/06/2010	11A10	
2	11354	Lê Trần Bảo	Trân	Nữ	15/10/2010	11A11	
3	11355	Lưu Tú	Trân	Nữ	24/09/2010	11A01	
4	11356	Trần Hồng Bảo	Trân	Nữ	07/11/2010	11A12	
5	11357	Trần Ngọc Huyền	Trân	Nữ	20/08/2010	11A11	
6	11358	Trần Hữu	Trí	Nam	25/09/2010	11A10	
7	11359	Nguyễn Hoàng	Triết	Nam	06/01/2010	11A12	
8	11360	Nguyễn Lý Minh	Triết	Nam	06/01/2010	11A12	
9	11361	Nguyễn Ngọc Vân	Trình	Nữ	14/08/2010	11A01	
10	11362	Vũ Phú	Trọng	Nam	25/05/2010	11A10	
11	11363	Hứa Ngọc	Trúc	Nữ	23/02/2010	11A01	
12	11364	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	02/12/2010	11A06	
13	11365	Nguyễn Quốc	Trường	Nam	20/05/2010	11A04	
14	11366	Huỳnh Thanh	Tú	Nam	01/09/2010	11A01	
15	11367	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	15/09/2010	11A12	
16	11368	Sơn Lâm Cẩm	Tú	Nữ	09/02/2010	11A03	
17	11369	Lê Trình Công	Tuấn	Nam	21/12/2010	11A03	
18	11370	Trần Anh	Tuấn	Nam	14/12/2010	11A11	
19	11371	Trần Hoàng	Tuấn	Nam	31/10/2010	11A03	
20	11372	Trần Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	20/04/2010	11A06	
21	11373	Lưu Bội	Tuyền	Nữ	03/03/2010	11A12	
22	11374	Nguyễn Kim	Tuyền	Nữ	03/02/2009	11A05	
23	11375	Nguyễn Minh	Tứ	Nam	09/08/2010	11A01	
24	11376	Nguyễn Lê Huy	Tường	Nam	06/11/2010	11A03	
25	11377	Võ Đỗ Chí	Tường	Nam	10/02/2010	11A11	
26	11378	Nguyễn Ngọc Quang	Uy	Nam	14/08/2010	11A01	
27	11379	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	03/06/2010	11A01	
28	11380	Huỳnh Thúy	Vi	Nữ	01/09/2010	11A05	
29	11381	La Đặng Tường	Vi	Nữ	19/04/2010	11A04	
30	11382	Huỳnh Phúc	Vinh	Nam	03/10/2010	11A10	
31	11383	Trần Quốc	Vinh	Nam	17/10/2010	11A03	
32	11384	Dương Trí	Vĩnh	Nam	07/03/2010	11A01	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11385	Huỳnh Thế	Vĩnh	Nam	02/02/2010	11A11	
2	11386	Nguyễn Võ Thiên	Vương	Nam	16/01/2010	11A11	
3	11387	Bùi Tường	Vy	Nữ	14/12/2010	11A05	
4	11388	Châu Thúy	Vy	Nữ	05/02/2010	11A10	
5	11389	Đào Khánh	Vy	Nữ	22/10/2010	11A03	
6	11390	Lâm Khả	Vy	Nữ	26/12/2010	11A04	
7	11391	Lê Trúc	Vy	Nữ	12/02/2010	11A03	
8	11392	Nguyễn Đình Bảo	Vy	Nữ	07/12/2010	11A01	
9	11393	Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	23/07/2010	11A04	
10	11394	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	Nữ	22/02/2010	11A04	
11	11395	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	Nữ	10/06/2010	11A06	
12	11396	Nguyễn Thị Yến	Vy	Nữ	14/06/2010	11A11	
13	11397	Trần Lê Yến	Vy	Nữ	18/09/2010	11A01	
14	11398	Trần Thị Thuý	Vy	Nữ	18/09/2010	11A12	
15	11399	Hồ Ngọc	Xuân	Nữ	01/09/2010	11A02	
16	11400	Lê Đặng Tuyết	Xuân	Nữ	17/06/2010	11A01	
17	11401	Nguyễn Hoàng	Xuân	Nam	27/11/2010	11A05	
18	11402	Nguyễn Kim	Xuân	Nữ	20/11/2009	11A11	
19	11403	Huỳnh Mỹ	Xuyên	Nữ	23/01/2010	11A11	
20	11404	Nguyễn Như	Ý	Nữ	20/05/2010	11A06	
21	11405	Nhâm Ngọc Như	Ý	Nữ	29/09/2009	11A10	
22	11406	Phan Như	Ý	Nữ	30/06/2010	11A04	
23	11407	Quách Ngọc Như	Ý	Nữ	19/02/2010	11A02	
24	11408	Tô Như	Ý	Nữ	13/05/2010	11A10	
25	11409	Trần Khả	Ý	Nữ	17/02/2010	11A10	
26	11410	Thái Bình	Yên	Nam	01/10/2009	11A06	

Danh sách này có 26 học sinh.

TRƯỜNG THPT HOÀNG DIỆU
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 - 2026-2027
Khóa ngày: 02/11/2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 39 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11411	Dương Hồ Khả	Ái	Nữ	27/01/2010	11A15	
2	11412	Phan Mỹ	Ái	Nữ	20/04/2010	11A07	
3	11413	Ngô Thiên	An	Nam	01/05/2010	11A15	
4	11414	Bùi Diệp Minh	Anh	Nữ	07/03/2010	11A07	
5	11415	Đoàn Quỳnh	Anh	Nữ	23/05/2010	11A14	
6	11416	Hà Kỳ	Anh	Nữ	02/11/2010	11A13	
7	11417	Huỳnh Đoan	Anh	Nữ	12/09/2010	11A08	
8	11418	Lâm Thị Quế	Anh	Nữ	20/03/2010	11A13	
9	11419	Lê Hoài	Anh	Nữ	02/09/2010	11A14	
10	11420	Lê Hoàng Gia	Anh	Nam	07/09/2010	11A13	
11	11421	Lê Quốc	Anh	Nam	02/12/2010	11A08	
12	11422	Nguyễn Huỳnh	Anh	Nữ	10/01/2010	11A14	
13	11423	Nguyễn Nhất	Anh	Nữ	28/04/2010	11A15	
14	11424	Nguyễn Thị Diệu	Anh	Nữ	17/05/2010	11A15	
15	11425	Vương Bảo	Anh	Nam	30/01/2010	11A13	
16	11426	Trương Ngọc	Ánh	Nữ	31/05/2010	11A14	
17	11427	Kim Ngọc Bảo	Ân	Nữ	05/07/2010	11A13	
18	11428	Trần Bảo	Ân	Nam	30/05/2010	11A14	
19	11429	Nguyễn Ngọc Thiên	Bảo	Nữ	11/01/2010	11A14	
20	11430	Ô Gia	Bảo	Nam	01/01/2010	11A08	
21	11431	Trương Đặng Ngọc	Bích	Nữ	16/04/2010	11A13	
22	11432	Diệp Lê Đức	Cần	Nam	22/10/2010	11A08	
23	11433	Huỳnh Nguyễn Bảo	Châu	Nữ	11/01/2010	11A07	
24	11434	Phan Huỳnh Ngọc	Châu	Nữ	26/01/2010	11A14	
25	11435	Tôn Nữ Hoàng	Châu	Nữ	01/11/2010	11A14	
26	11436	Trương Ngọc Bảo	Chi	Nữ	24/11/2010	11A15	
27	11437	Phạm Công	Danh	Nam	12/05/2010	11A13	
28	11438	Viên Thế	Dân	Nam	07/02/2010	11A14	
29	11439	Hồ Nghĩa	Dũng	Nam	21/11/2010	11A14	
30	11440	Thạch Anh	Dũng	Nam	11/10/2010	11A15	
31	11441	Thạch Ái	Duy	Nữ	03/02/2010	11A15	
32	11442	Thạch Hoàng	Duy	Nam	01/11/2010	11A08	

Danh sách này có 32 học sinh.

TRƯỜNG THPT HOÀNG DIỆU
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 - 2026-2027
Khóa ngày: 02/11/2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 40 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11443	Nguyễn Tân Thái	Dương	Nam	20/09/2010	11A15	
2	11444	Giang Thanh	Đạt	Nam	12/05/2010	11A15	
3	11445	Nguyễn Hà Tấn	Đạt	Nam	16/05/2010	11A08	
4	11446	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	10/10/2010	11A08	
5	11447	Trần Ngô Hoàng	Đạt	Nam	10/04/2010	11A14	
6	11448	Triệu Tuấn	Đạt	Nam	31/10/2010	11A13	
7	11449	Nguyễn Nhật	Đăng	Nam	17/01/2010	11A08	
8	11450	Trần Vũ Anh	Đức	Nam	20/10/2010	11A14	
9	11451	Trần Thị Cẩm	Giang	Nữ	22/09/2010	11A07	
10	11452	Huỳnh Thanh	Hà	Nữ	24/11/2010	11A14	
11	11453	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	Nữ	16/12/2010	11A15	
12	11454	Phan Hồng Trúc	Hạ	Nữ	13/04/2010	11A07	
13	11455	Phan Đăng Thế	Hào	Nam	19/11/2010	11A08	
14	11456	Huỳnh Ngọc	Hân	Nữ	20/11/2010	11A07	
15	11457	Kim Thị Khánh	Hân	Nữ	28/12/2010	11A07	
16	11458	Ngô Gia	Hân	Nữ	02/09/2010	11A15	
17	11459	Nguyễn Dương Gia	Hân	Nữ	19/03/2010	11A14	
18	11460	Phan Mỹ	Hân	Nữ	09/12/2010	11A14	
19	11461	Trần Ngọc	Hân	Nữ	21/04/2010	11A07	
20	11462	Võ Ngọc Gia	Hân	Nữ	19/05/2010	11A14	
21	11463	Lâm Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	01/02/2010	11A07	
22	11464	Trần Lâm Gia	Hoàng	Nam	31/08/2010	11A08	
23	11465	Trương Minh	Hoàng	Nam	08/02/2010	11A08	
24	11466	Lâm Minh	Huy	Nam	08/09/2010	11A15	
25	11467	Lương Nguyễn Quốc	Huy	Nam	18/04/2010	11A14	
26	11468	Nguyễn Gia	Huy	Nam	03/04/2010	11A13	
27	11469	Phạm Tuấn	Huy	Nam	13/07/2010	11A15	
28	11470	Trần Trâm	Huy	Nam	26/09/2010	11A13	
29	11471	Trương Nhật	Huy	Nam	28/02/2010	11A15	
30	11472	Dương Lê Ngọc	Huỳnh	Nữ	26/09/2010	11A08	
31	11473	Phạm Vũ	Huỳnh	Nam	30/11/2010	11A15	
32	11474	Phạm Gia	Hưng	Nam	04/03/2010	11A14	

Danh sách này có 32 học sinh.

TRƯỜNG THPT HOÀNG DIỆU
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 - 2026-2027
Khóa ngày: 02/11/2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 41 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11475	Huỳnh Ngọc	Hương	Nữ	04/01/2010	11A07	
2	11476	Trần Thị Thiên	Hương	Nữ	05/01/2010	11A14	
3	11477	Phạm Nguyễn Tuấn	Khang	Nam	10/11/2010	11A15	
4	11478	Trần Vỹ	Khang	Nam	19/06/2010	11A15	
5	11479	Trương Hoàng	Khôi	Nam	23/01/2010	11A15	
6	11480	Trương Viên	Lam	Nữ	22/04/2010	11A15	
7	11481	Nguyễn Ngọc	Lan	Nữ	23/08/2010	11A08	
8	11482	Nguyễn Lâm Trúc	Linh	Nữ	01/10/2010	11A07	
9	11483	Vương Khánh	Linh	Nữ	08/02/2010	11A08	
10	11484	Lý Gia	Long	Nam	05/02/2010	11A15	
11	11485	Phan Huỳnh	Lợi	Nam	07/09/2010	11A07	
12	11486	Huỳnh Ngọc	Mai	Nữ	22/11/2010	11A13	
13	11487	Nguyễn Trần Phương	Mai	Nữ	12/08/2010	11A13	
14	11488	Trần Thị Xuân	Mai	Nữ	10/02/2010	11A14	
15	11489	Trương Thị Huỳnh	Mai	Nữ	07/08/2010	11A08	
16	11490	Trương Thị Tuyết	Mai	Nữ	23/03/2010	11A07	
17	11491	Huỳnh Bội	Mẫn	Nữ	07/12/2010	11A08	
18	11492	Lý Lâm Gia	Mẫn	Nữ	16/04/2010	11A13	
19	11493	Phạm Trần Triệu	Mẫn	Nữ	20/07/2010	11A13	
20	11494	Trần Tuệ	Mẫn	Nữ	08/06/2010	11A08	
21	11495	Trương Hiểu	Mẫn	Nữ	19/04/2010	11A08	
22	11496	Cao Tuyết	Minh	Nữ	31/08/2010	11A14	
23	11497	Danh Khả	Minh	Nam	18/11/2010	11A15	
24	11498	Lê Đức	Minh	Nữ	09/11/2010	11A07	
25	11499	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	Nam	10/02/2010	11A07	
26	11500	Trần Thị Diệu	Minh	Nữ	27/04/2010	11A14	
27	11501	Đoàn Thị Trà	My	Nữ	01/11/2010	11A13	
28	11502	Lâm Diễm	My	Nữ	15/07/2010	11A15	
29	11503	Trần Ngọc	My	Nữ	19/01/2010	11A13	
30	11504	Trần Kiều	Mỹ	Nữ	13/01/2010	11A15	
31	11505	Hồ Ngọc	Ngân	Nữ	06/11/2010	11A15	
32	11506	Lâm Kim	Ngân	Nữ	05/08/2010	11A13	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11507	Lâm Thị Ngọc	Ngân	Nữ	12/06/2010	11A15	
2	11508	Lê Hoàng Bảo	Ngân	Nữ	02/12/2010	11A07	
3	11509	Lê Hồng	Ngân	Nữ	24/01/2010	11A08	
4	11510	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	Nữ	24/01/2010	11A07	
5	11511	Sơn Trịnh Mỹ	Ngân	Nữ	06/01/2010	11A14	
6	11512	Vũ Kim	Ngân	Nữ	27/06/2010	11A13	
7	11513	Kha Bảo	Nghi	Nữ	22/10/2010	11A15	
8	11514	Lâm Thục	Nghi	Nữ	13/10/2010	11A14	
9	11515	Lý Nguyễn Phụng	Nghi	Nữ	20/07/2010	11A08	
10	11516	Thạch Trần Bảo	Nghi	Nữ	27/12/2010	11A08	
11	11517	Dương Hiếu	Nghĩa	Nam	18/02/2010	11A13	
12	11518	Huỳnh Ngọc	Nghĩa	Nam	09/05/2010	11A13	
13	11519	Trần Hoàng	Nghiêm	Nam	16/04/2010	11A08	
14	11520	Dương Thành	Nghiệp	Nam	12/01/2010	11A08	
15	11521	Dương Ánh	Ngọc	Nữ	23/07/2010	11A08	
16	11522	Dương Mỹ	Ngọc	Nữ	13/04/2010	11A13	
17	11523	Đào Trương Tuyết	Ngọc	Nữ	18/05/2010	11A13	
18	11524	Lý Hồng	Ngọc	Nữ	02/09/2010	11A14	
19	11525	Ngô Bích	Ngọc	Nữ	24/12/2010	11A14	
20	11526	Nguyễn Gia Bảo	Ngọc	Nữ	30/11/2010	11A14	
21	11527	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	Nữ	19/03/2010	11A08	
22	11528	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	01/10/2010	11A13	
23	11529	Trần Dương Khánh	Ngọc	Nữ	21/05/2010	11A07	
24	11530	Trần Kim Khánh	Ngọc	Nữ	15/02/2010	11A08	
25	11531	Trịnh Bảo	Ngọc	Nữ	15/06/2010	11A14	
26	11532	Trương Hoàng Yến	Ngọc	Nữ	18/09/2010	11A07	
27	11533	Nguyễn Cao Thanh	Nguyên	Nữ	02/09/2010	11A08	
28	11534	Phan Võ Xuân	Nguyên	Nữ	29/01/2010	11A13	
29	11535	Trương Minh	Nguyệt	Nữ	30/01/2010	11A08	
30	11536	Trần Võ Quang	Nhật	Nam	08/06/2010	11A13	
31	11537	Diệp Ngọc Yến	Nhi	Nữ	19/06/2010	11A15	
32	11538	Lê Tuyết	Nhi	Nữ	28/07/2010	11A15	

Danh sách này có 32 học sinh.

TRƯỜNG THPT HOÀNG DIỆU
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 - 2026-2027
Khóa ngày: 02/11/2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 43 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11539	Lư Hoàng Yên	Nhi	Nữ	22/11/2010	11A15	
2	11540	Lư Khánh Yên	Nhi	Nữ	25/02/2010	11A08	
3	11541	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	10/06/2010	11A14	
4	11542	Nguyễn Ngọc Ý	Nhi	Nữ	09/06/2010	11A07	
5	11543	Phạm Yên	Nhi	Nữ	31/12/2010	11A14	
6	11544	Thạch Thái Gia	Nhi	Nữ	27/02/2010	11A15	
7	11545	Trần Đông	Nhi	Nữ	10/01/2010	11A13	
8	11546	Nguyễn Huỳnh Tú	Như	Nữ	22/05/2010	11A07	
9	11547	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	04/07/2010	11A13	
10	11548	Võ Tú	Như	Nữ	19/03/2010	11A15	
11	11549	Vũ Kim	Oanh	Nữ	14/01/2010	11A07	
12	11550	Lâm Đình	Phối	Nữ	08/01/2010	11A14	
13	11551	Liêu Đại	Phú	Nam	18/12/2010	11A14	
14	11552	Trần Hoàng	Phúc	Nam	29/10/2010	11A15	
15	11553	Trịnh Dương	Phúc	Nam	14/06/2010	11A15	
16	11554	Phan Bùi Hoài	Phương	Nữ	14/05/2010	11A07	
17	11555	Trương Diệp Nhã	Phương	Nữ	20/07/2010	11A08	
18	11556	Huỳnh Thái	Quân	Nam	15/10/2010	11A08	
19	11557	Hoàng Huy Bảo	Quốc	Nam	15/12/2010	11A13	
20	11558	Lê Yên	Quỳnh	Nữ	28/06/2010	11A13	
21	11559	Nguyễn Phạm Phương	Quỳnh	Nữ	23/03/2010	11A13	
22	11560	Tiết Lâm Trúc	Quỳnh	Nữ	23/10/2010	11A13	
23	11561	Nguyễn Phát	Tài	Nam	15/05/2009	11A08	
24	11562	Trần Kim Mai	Thanh	Nữ	16/09/2010	11A15	
25	11563	Lê Nguyễn Đại	Thành	Nam	30/06/2010	11A15	
26	11564	Hà Thanh	Thảo	Nữ	25/01/2010	11A14	
27	11565	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	23/04/2010	11A13	
28	11566	Trần Phương	Thảo	Nữ	12/11/2010	11A07	
29	11567	Đinh Hồ Phước	Thịnh	Nam	05/08/2010	11A08	
30	11568	Phạm Trương Trường	Thịnh	Nam	13/02/2010	11A08	
31	11569	Diệp Trần Minh	Thơ	Nữ	10/01/2010	11A07	
32	11570	Lê Anh	Thơ	Nữ	04/12/2010	11A15	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11571	Lâm Vũ	Thuận	Nam	29/08/2010	11A13	
2	11572	Trương Thái Minh	Thùy	Nữ	29/03/2010	11A15	
3	11573	Dương Minh	Thư	Nữ	24/12/2010	11A15	
4	11574	Trần Kim Minh	Thư	Nữ	18/07/2010	11A15	
5	11575	Trần Ngọc Minh	Thư	Nữ	16/08/2010	11A13	
6	11576	Châu Bảo	Thy	Nữ	02/02/2010	11A15	
7	11577	Phương Bảo	Thy	Nữ	06/07/2010	11A13	
8	11578	Lê Lý Thùy	Tiên	Nữ	29/07/2010	11A15	
9	11579	Đào Minh	Tín	Nam	08/11/2010	11A08	
10	11580	Hà Huỳnh	Trang	Nữ	31/01/2010	11A08	
11	11581	Trần Thị Mỹ	Trang	Nữ	05/11/2010	11A07	
12	11582	Bồ Ngọc	Trâm	Nữ	22/08/2010	11A08	
13	11583	Hà Thị Bích	Trâm	Nữ	09/09/2010	11A08	
14	11584	Son Ngọc	Trâm	Nữ	02/10/2010	11A14	
15	11585	Trần Bảo	Trâm	Nữ	27/10/2010	11A13	
16	11586	Võ Bích	Trâm	Nữ	02/01/2010	11A07	
17	11587	Ngô Bảo	Trân	Nữ	06/09/2010	11A13	
18	11588	Đoàn Gia	Trí	Nam	20/09/2010	11A08	
19	11589	Lâm Thành	Trí	Nam	21/08/2010	11A08	
20	11590	Trần Học	Trí	Nam	16/06/2010	11A07	
21	11591	Quách Thanh	Trúc	Nữ	07/01/2010	11A07	
22	11592	Trần Ngọc Thủy	Trúc	Nữ	20/12/2010	11A08	
23	11593	Phạm Công	Trung	Nam	08/11/2010	11A15	
24	11594	Lê Xuân	Trường	Nam	11/07/2010	11A13	
25	11595	Trần Vĩnh	Trường	Nam	18/01/2010	11A14	
26	11596	Hàng Thái	Tú	Nam	24/02/2010	11A07	
27	11597	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	Nữ	14/01/2010	11A14	
28	11598	Cao Gia	Tuệ	Nữ	27/01/2010	11A07	
29	11599	Lê Thị	Tuyết	Nữ	02/10/2010	11A14	
30	11600	Phạm Thị Ánh	Tuyết	Nữ	11/05/2010	11A13	
31	11601	Hồng Cát	Tường	Nữ	01/01/2010	11A07	
32	11602	Lý Ngọc Cát	Tường	Nữ	10/02/2010	11A07	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11603	Lâm Thục	Uyên	Nữ	01/04/2010	11A08	
2	11604	Lê Thanh	Vân	Nữ	03/03/2010	11A13	
3	11605	Nguyễn Kim	Vân	Nữ	16/02/2010	11A07	
4	11606	Trần Ngọc Khánh	Vi	Nữ	12/05/2010	11A13	
5	11607	Danh Thị Thảo	Vy	Nữ	04/03/2010	11A14	
6	11608	Đặng Khánh	Vy	Nữ	15/01/2010	11A07	
7	11609	Đặng Ngọc Tường	Vy	Nữ	07/02/2010	11A07	
8	11610	Hoàng Ngọc Tường	Vy	Nữ	14/04/2009	11A07	
9	11611	Lâm Hoàng Khánh	Vy	Nữ	24/07/2010	11A15	
10	11612	Thái Đặng Ngân	Vy	Nữ	06/06/2010	11A07	
11	11613	Thái Đặng Tường	Vy	Nữ	06/06/2010	11A15	
12	11614	Trần Phương Yến	Vy	Nữ	01/11/2010	11A13	
13	11615	Trần Xuân	Vy	Nữ	27/08/2010	11A07	
14	11616	Hồ Hoàng Mỹ	Xuân	Nữ	08/01/2010	11A15	
15	11617	Nguyễn Trần Mai	Xuân	Nữ	02/09/2010	11A13	
16	11618	Lâm Ngọc Như	Ý	Nữ	14/02/2010	11A07	
17	11619	Lâm Nguyễn Như	Ý	Nữ	07/09/2010	11A13	
18	11620	Danh Ngọc	Yến	Nữ	03/09/2010	11A07	
19	11621	Ngô Lâm Bảo	Yến	Nữ	19/09/2010	11A14	

Danh sách này có 19 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11622	Nguyễn Đào Hoàng	Bách	Nam	01/05/2010	11A09	
2	11623	Nguyễn Ngọc Anh	Chi	Nữ	08/11/2010	11A09	
3	11624	Lê Khả	Di	Nữ	31/01/2010	11A09	
4	11625	Khuru Ngọc Ánh	Dương	Nữ	15/12/2010	11A09	
5	11626	Trần Ngọc Khánh	Đan	Nữ	30/08/2009	11A09	
6	11627	Nguyễn Ngọc Phúc	Hào	Nữ	22/07/2010	11A09	
7	11628	Nguyễn Tạ Phúc	Hào	Nữ	27/07/2010	11A09	
8	11629	Vương Mỹ	Hoa	Nữ	19/02/2010	11A09	
9	11630	Thái Xuân	Hồng	Nữ	08/11/2010	11A09	
10	11631	Nguyễn Thành	Khang	Nam	02/01/2010	11A09	
11	11632	Lý Triệu Ngân	Khánh	Nữ	01/09/2010	11A09	
12	11633	Khuru Quốc	Kiệt	Nam	23/07/2010	11A09	
13	11634	Lê Quốc Bảo	Long	Nam	29/11/2010	11A09	
14	11635	Trương Lợi	Lợi	Nữ	10/03/2010	11A09	
15	11636	Phan Thị Hoa	Mai	Nữ	09/08/2010	11A09	
16	11637	Nguyễn Trần Duy	Minh	Nam	03/08/2009	11A09	
17	11638	Trần Mạch Hoàng	Nga	Nữ	13/07/2010	11A09	
18	11639	Huỳnh Mỹ	Ngân	Nữ	06/09/2010	11A09	
19	11640	Lý Kim	Ngân	Nữ	29/01/2010	11A09	
20	11641	Quách Ngọc Kim	Ngân	Nữ	23/04/2010	11A09	

Danh sách này có 20 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11642	Quách Ngọc	Nghi	Nữ	12/11/2010	11A09	
2	11643	Phạm Mai Bảo	Ngọc	Nữ	12/03/2010	11A09	
3	11644	Phạm Thảo	Ngọc	Nữ	10/12/2010	11A09	
4	11645	Trang Phương	Nguyên	Nữ	14/10/2010	11A09	
5	11646	Trương Ái	Nhi	Nữ	05/07/2010	11A09	
6	11647	Đỗ Huỳnh Bảo	Như	Nữ	06/06/2010	11A09	
7	11648	Hồ Hồng Ánh	Như	Nữ	07/12/2010	11A09	
8	11649	Quách Yến	Như	Nữ	11/05/2010	11A09	
9	11650	Mã Như	Quỳnh	Nữ	27/06/2010	11A09	
10	11651	Danh	Sáng	Nam	22/04/2010	11A09	
11	11652	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	11/09/2010	11A09	
12	11653	Trần Dương Quang	Thống	Nam	04/07/2010	11A09	
13	11654	Bùi Võ Minh Bảo	Thy	Nữ	25/04/2010	11A09	
14	11655	Hứa Văn	Toàn	Nam	07/03/2010	11A09	
15	11656	Châu Thái Ngọc	Trân	Nữ	21/11/2010	11A09	
16	11657	Nhan Ngọc Kim	Trân	Nữ	27/04/2010	11A09	
17	11658	Lâm Thúy	Vy	Nữ	18/09/2010	11A09	
18	11659	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	Nữ	09/04/2010	11A09	
19	11660	Đặng Thị Thanh	Xuân	Nữ	19/07/2010	11A09	
20	11661	Trần Kim	Yến	Nữ	15/04/2010	11A09	

Danh sách này có 20 học sinh.